

Bản án số: 55/2025/DSST
Ngày: 15-9-2025
*V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ... - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Nguyễn Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực ...– Đắc Lắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ...– Đắc Lắc tham gia phiên tòa: ông Cao Tấn Tiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ...– Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2025/TLST-DS ngày 19/5/2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S ; Địa chỉ: 2 N, phường X, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N, chức vụ: Giám đốc chi nhánh P theo quyết định ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc.

Ông N ủy quyền lại cho bà Phạm Ngọc D1, chức vụ: chuyên viên kiểm soát rủi ro của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh P làm đại diện theo giấy ủy quyền số 125/2025/GUQ-CNPY ngày 28/4/2025 của Giám đốc chi nhánh P; Địa chỉ: 205 - B - B - B H, phường T, tỉnh Đắc Lắc. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Võ Anh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 0 L, phường T, tỉnh Đắc Lắc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ

phần S bà Phạm Ngọc D1 trình bày: Ngày 11/6/2021 giữa Ngân hàng TMCP S (gọi tắt: Ngân hàng) và ông T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1760642 ngày 11/6/2021, theo đó Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 31,2%/năm, thời hạn trả nợ không xác định.

Trong quá trình vay vốn và sử dụng thẻ tín dụng, do ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 10/02/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 16.869.066 đồng. Từ ngày 10/02/2025 cho đến nay, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở và yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/9/2025 ông T còn nợ số tiền là 21.931.676 đồng trong đó nợ gốc 16.869.066 đồng, nợ lãi quá hạn 5.062.610 đồng. Vì ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông T trả số tiền 21.931.676 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 15/9/2025 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông T trả nợ xong.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Võ Anh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ...– Đắc Lắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật; Bị đơn ông T không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2025 là 21.931.676 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Võ Anh T có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắc Lắc) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực ...– Đắc Lắc theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Võ Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1760642 đề ngày 11/6/2021 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 11/6/2021, giữa Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Nguyễn

Võ Anh T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1760642 đề ngày 11/6/2021. Theo đó, Ngân hàng TMCP S có cho bị đơn ông T vay số tiền 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 31,2%/năm, thời hạn trả nợ không xác định. Xét thấy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1760642 đề ngày 11/6/2021 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 10/02/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 16.869.066 đồng. Tính đến ngày 15/9/2025 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 21.931.676 đồng trong đó nợ gốc 16.869.066 đồng, nợ lãi quá hạn 5.062.610 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền 21.931.676 đồng và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1760642 đề ngày 11/6/2021 mà hai bên đã ký kết.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn ông T phải chịu 1.096.583 đồng ($21.931.676 \text{ đồng} \times 5\%$) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Võ A T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng cộng số tiền tính đến ngày 15/9/2025 là 21.931.676 đồng (*hai mươi một triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc 16.869.066 đồng (*mười sáu triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn 5.062.610 đồng (*năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm mười đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/9/2025), ông Nguyễn Võ A T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh

toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Võ Anh T phải chịu 1.096.583 đồng (*một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 463.000 đồng (*bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006063 ngày 15/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (*nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực ...– Đắc Lắc*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND Khu vực ...– Đắc Lắc;
- THADS tỉnh Đắc Lắc;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang